

Số: 23/2021/VHNGĐ-ST

Q, ngày 08 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34, 35, 36 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải lập ngày 22/6/2021 giữa những người yêu cầu:

Chị **Nguyễn Thị Thu H** - Sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Khu H, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Q.

Anh **Trần Văn T** - Sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Khu H, phường Đ, thị xã Q, tỉnh Q.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22/6/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào thay đổi ý kiến về kết quả hòa giải thành được ghi nhận tại Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 22/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận các nội dung hòa giải thành như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Văn T.

1.2. *Về quan hệ con chung:* Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Văn T đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Trần Gia H - sinh ngày 13/11/2016.

Ly hôn, chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trần Văn T thống nhất giao con chung cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Trần Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Thu H mỗi tháng là

3.000.000đ (ba triệu đồng) kể từ tháng 7 năm 2021 cho đến khi con chung Trần Gia H đủ 18 (mười tám) tuổi.

Anh Trần Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

1.3. Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Các bên liên quan đến Quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được Quyết định.

4. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND tỉnh Q;
- VKSND thị xã Q;
- Các bên yêu cầu;
- UBND pH Đ;
- Lưu HS, VP;

THẨM PHÁN

Phan Tuấn Anh